

THÔNG BÁO TỪ CẢNH SÁT OTA



Xin chào! Đây là liên lạc tuần tra!

Rất mong nhận được sự thông cảm và hợp tác của bạn!

Liên lạc tuần tra là gì?

Nhân viên cảnh sát mặc đồng phục đang làm nhiệm vụ tại các đồn cảnh sát Kouban/Chuzaisho phụ trách khu vực bạn sinh sống sẽ đến nhà bạn để hỏi về:

- Tình hình gia đình
- Thông tin liên lạc khi khẩn cấp
- Mọi yêu cầu, mối quan ngại, v.v. mà bạn có thể trao đổi với cảnh sát.

Đây là những hoạt động của cảnh sát nhằm giúp người dân có một cuộc sống an toàn và bảo đảm.



Sở cảnh sát OTA

Tel: 0276-33-0110

(Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Liên lạc tuần tra Hỏi & Đáp

Khi nào thì có liên lạc tuần tra?

Việc tuần tra không chỉ được thực hiện vào các ngày trong tuần mà còn vào cả thứ bảy và chủ nhật. Về thời gian, các chuyến thăm chủ yếu vào ban ngày, không có chuyến thăm nào vào sáng sớm hoặc đêm muộn.

Tôi nên nói những vấn đề gì trong quá trình liên lạc tuần tra?

Cảnh sát đến nhà bạn sẽ hỏi những câu hỏi liên quan đến những vấn đề sau:

- Xác nhận quốc tịch, địa chỉ, số điện thoại của bạn.
- Hoàn cảnh gia đình (tên, ngày sinh, nơi làm việc, ...)
- Thông tin liên lạc khi khẩn cấp,....

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc yêu cầu nào với cảnh sát, hãy thoải mái trao đổi.

Cảnh sát làm gì với thông tin đã trao đổi? Thông tin cá nhân có được bảo vệ không?

Thông tin thu được sẽ được ghi lại trong tài liệu “Sổ thông tin Annaibo”, và được lưu giữ an toàn tại cơ sở cảnh sát. Thông tin cá nhân của bạn sẽ không bao giờ được tiết lộ cho bên thứ ba, vì vậy bạn có thể yên tâm trả lời.

Tôi không giỏi tiếng Nhật.

Nhân viên trực ban sẽ hỏi bạn những câu hỏi bằng tiếng Nhật đơn giản, dễ hiểu. Nếu bạn không thể giao tiếp tốt, bạn có thể điền thông tin cư trú bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.

Sổ thông tin Annaibo được dùng để làm gì?

Sổ thông tin Annaibo sẽ được sử dụng để liên lạc với bạn và những người liên lạc khẩn cấp của bạn:

- Khi bạn hoặc gia đình bạn gặp phải một sự cố hoặc tai nạn.
- Khi bạn bị thiệt hại do động đất lớn hoặc hỏa hoạn.
- Khi bạn là nạn nhân của tội phạm như trộm cắp khi bạn đi vắng, v.v.



Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông/vụ án được ghi nhận vào tháng 3 năm 2025
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn/Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	14	2	0	0	16	9	50	59	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	20	1	0	0	21	5	73	78	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	45	18	0	0	63	21	133	154	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	9	2	1	0	12	7	62	69	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	17	15	1	0	33	8	72	80	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	15	28	5	0	48	11	37	48	0
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	8	1	0	0	9	15	54	69	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	4	0	0	0	4	6	32	38	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	3	0	0	0	3	5	21	26	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	6	1	0	0	7	4	24	28	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	5	0	0	0	5	0	12	12	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	4	1	0	0	5	6	20	26	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	3	1	0	0	4	2	22	24	0
Total		153	70	7	0	230	99	612	711	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – chốt cảnh sát

「あなたのまちの交番＆駐在所・令和7年3月中太田警察署交番＆駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版